29. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo

*a. Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch Phú Thọ. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ nếu hồ sơ đủ thì Bộ phận tiếp nhận viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hướng dẫn cho tổ chức bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn trong thời gian 05 ngày làm việc Sở VHTT&DL có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp thể thao. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan tham gia.

Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.

- Trong thời gian 02 ngày sau khi nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và trả kết quả cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức mang giấy hẹn đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở VH,TT&DL để nhận kết quả.

 *b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao);

(2) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao):

+ Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động;

+ Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao;

+ Có nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó

+ Sở VHTT&DL: 5 ngày làm việc

+ Văn phòng UBND tỉnh: 2 ngày làm việc

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận.

*h. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

(1) Về cơ sở vật chất

Địa điểm hoạt động Taekwondo phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Sàn phải có diện tích 60m2 trở lên; mật độ tập luyện tối thiểu 3m2 trên người.

- Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt.

- Có đủ ánh sáng, thông thoáng.

- Âm thanh, tiếng ồn đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Có cơ số thuốc thông thường và dụng cụ sở cứu ban đầu, khu vực vệ sinh, để xe.

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi ở và lưu đơn xin học của từng người.

- Có bảng quy định 4 điều tâm niệm của võ sinh Taekwondo; bảng nội quy, quy định giờ tập luyện và các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định

(2) Về trang thiết bị, dụng cụ:

a. Cơ sở hoạt động Taekwondo có tổ chức đào tạo để tham dự thi đấu các giải thi đấu do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức phải đáp ứng các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Trang bị, dụng cụ** | **Định mức** |
| 1 | Võ phục Taekwondo | 1 bộ/ người tập |
| 2 | Thảm tập luyện 10m x 10m | 1 bộ/ người tập |
| 3 | Giáp tập luyện | 1 chiếc/ người tập |
| 4 | Đích đá các loại | 1 chiếc/ người tập |
| 5 | Bao cát | 1 chiếc/ người tập |
| 6 | Dây thun, dây nhảy | 1 chiếc/ người tập |
| 7 | Bảo hộ tay, chân, gối | 1 bộ/ người tập |
| 8 | Bảo hộ hạ bộ nam (nữ) | 1 chiếc/ người tập |
| 9 | Mũ bảo hộ | 1 chiếc/ 2 người tập |
| 10 | Bịt răng | 1 chiếc/ người tập |
| 11 | Gương soi lớn | 1 chiếc/ điểm tập |

b. Cơ sở luyện tập Taekwondo nhằm nâng cao sức khỏe cho người tập và không tham gia thi đấu đỉnh cao cần đáp ứng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Trang thiết bị, dụng cụ** | **Định mức** |
| 1 | Võ phục Taekwondo | 1 bộ/ người tập |
| 2 | Đích đá các loại | 1 chiếc/ 4 người tập |

(3) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn

a. Cơ sở hoạt động Taekwondo có tổ chức đào tạo để tham dự thi đấu các giải thi đấu do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức phải đáp ứng các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên ngành Taekwondo.

- Có chứng nhận chuyên môn huấn luyện viên quốc gia do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam cấp hoặc bằng huấn luyện viên quốc tế do Viện Hàn lâm Kukkiwon cấp.

b. Hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn Taekwondo bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điểm 1, Mục I Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban TDTT hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao và có đai đen từ 3 đẳng trở lên do Liên đoàn Taewondo Việt Nam cấp.

c. Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh trong mội buổi tập.

*i. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2007.

- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thế dục, Thể thao. Có hiệu lực từ ngày 03/8/2007.

- Thông tư số 05/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thể dục, thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2007.

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2011.

- Thông tư số 21/2011/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo. Có hiệu lực từ ngày 15/02/2012.

- Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2015.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

**đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp**/**doanh nghiệp kinh doanh**

 **hoạt động thể thao...........................(tên môn thể thao)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ |

1. Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận (*viết bằng chữ in hoa*):..........

.......................................................................................................................

Tên giao dịch (nếu có):................................................................................

Tên viết tắt (nếu có): ....................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................

Điện thoại :......................... Fax: .................................................................

Website: ..............................Email: ..............................................................

3. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …..…………................................

Giới tính: ............................….Chức danh: ..................................................

Sinh ngày: ......./…..../…....Dân tộc: ......... Quốc tịch: .................................

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số : ..........................................

Ngày cấp: …../….../…..Nơi cấp: .........................................................…....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..................................................................

Chỗ ở hiện tại: ..............................................................................................

4. Tên, địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện (nếu có): ...............................

5. Địa chỉ nơi kinh doanh hoạt động thể thao đề nghị cấp phép: .................

.......................................................................................................................

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ......do: .................cấp ngày.... tháng..... năm......, đăng ký thay đổi lần thứ...... ngày..... tháng.... năm......

7. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp giấy giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thaocho doanh nghiệp........để kinh doanh hoạt động thể thao .....................................(tên hoạt động thể thao/môn thể thao).

8. Cam kết:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày ........tháng........ năm .......***ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC****ĐỀ NGHỊ***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT**

**Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh**

**hoạt động thể thao môn: ........................**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận (*viết bằng chữ in hoa*): ...........

.......................................................................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ...................................................................................

Điện thoại: ................................. Fax: ..........................................................

Website: .....................................Email: .......................................................

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh của .....................(tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận) như sau:

1. Đội ngũ cán bộ, nhân viên:

- Số lượng:

- Trình độ chuyên môn của từng cán bộ, nhân viên (Danh sách trích ngang kèm theo)

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Mô tả về cơ sở vật chất: .............................................................................

- Thống kê trang thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động thể thao tại cơ sở (Bản kê khai kèm theo) ...........................................................................................

3. Nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ....................................

.......................................................................................................................

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;

- Đảm bảo duy trì và nâng cấp các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |